

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 06/5/2022  
V/v: Chia tài sản chung sau khi ly  
hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Khắc Vĩnh

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Triệu Thị Hai

2. Bà Nguyễn Thị Kim Trình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc: “Chia tài sản chung sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự: và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2022 ngày 15/4/2022

**Nguyên đơn:** Chị Hà Thị Quyên – Sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 4, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Cường – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Cường và cộng sự chi nhánh Hà Nội (Có mặt)

**Bị đơn:** Anh Hà Xuân Hanh – Sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu Đá Bạc, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

**Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh (Vắng mặt)

2. Ông Hà Huy Dục – Sinh năm 1952 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 4, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

3. Anh Hà Quang Thiệp – Sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 11, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

4. Anh Nguyễn Đình Thắng – Sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

5. Chị Đỗ Thị Thu Thủy – Sinh năm 1964 (Vợ ông Hùng) (Có mặt)

6. Bà Phùng Thị An – Sinh năm 1938 (Vắng mặt)

7. Người đại diện theo ủy quyền: Chị Đỗ Thị Thu Thủy – 1964 (Có mặt)

8. Anh Hà Xuân Mạnh – Sinh năm 1973 (Có mặt)

9. Anh Đỗ Xuân Vinh – Sinh năm 1971 (Vắng mặt)

10. Anh Lê Minh Dũng – Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

11. Chị Hà Thị Nguyệt – Sinh năm 1967 (Có mặt)

12. Chị Trần Thị Tượng – Sinh năm 1976 (Vắng mặt)

13. Anh Tạ Văn Ban – Sinh năm 1970 (Vắng mặt)

14. Anh Nguyễn Đình Phong – Sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Xóm Đá Bạc, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

15. Anh Phạm Xuân Chúc – Sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Chiềng Nội, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

16. Anh Nguyễn Văn Hiếu – SN 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Đồng Lương, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

17. Chị Nguyễn Thị Minh Tuyết – Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

18. Chị Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Sinh năm 1977 (Vắng mặt)

19. Anh Vũ Xuân Hòa – Sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Xóm Nhang Quê, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đều có lý do)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị **Hà Thị Quyên** trình bày:

Chị Hà Thị Quyên xác nhận chị và anh Hà Xuân Hanh đăng ký kết hôn vào năm 2001. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh Hanh một thời gian, sau đó vợ chồng làm nhà tạm ra ở riêng trên phần đất bố mẹ anh Hanh chia cho, nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đến năm 2013 bố mẹ anh Hanh là ông Hà Xuân Thức và bà Phùng Thị An mới làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho vợ chồng chị cùng các anh chị em trong nhà. Đến năm 2014 UBND huyện Thanh Sơn đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Hà Xuân Hanh và bà Hà Thị Quyên có diện tích 158,5m<sup>2</sup>, 05 anh chị em trong nhà được chia đất đều được đứng tên cả vợ và chồng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trên đất chị Quyên và anh Hanh có làm 01 ngôi nhà cấp 4 vào năm 2005 diện tích 18,69m<sup>2</sup> nhà gỗ lợp ngói, đến năm 2014 vay mượn của anh em bạn bè xây được 01 ngôi nhà mái bằng diện tích 61,69m<sup>2</sup>. Đến nay anh Hanh vẫn đang ở ngôi nhà này, năm 2018 chị và anh Hanh ly hôn nhưng chưa chia tài sản chung. Nay chị đề nghị Tòa án chia tài sản chung của anh chị là diện tích đất và 02 ngôi nhà trên đất và chia bằng hiện vật, chia đôi đất và nhà ở theo danh giới quyền sử dụng đất được chia.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Minh Cường thống nhất như lời trình bày của chị Quyên.

### **Quan điểm của anh Hà Xuân Hanh về tài sản chung:**

Anh Hanh xác nhận việc kết hôn, chung sống và giải quyết ly hôn như chị Quyên trình bày là đúng và khi đó chưa chia tài sản chung và giải quyết công nợ. Về diện tích 158,5m<sup>2</sup> đất hiện nay anh Hanh đang sử dụng là của bố mẹ anh Hanh cho riêng các con để không tặng cho con dâu nên xác định đây không phải là tài sản chung, anh không đồng ý chia đất cho chị Quyên, chị Quyên có tên trong hợp đồng tặng cho QSDĐ và UBND huyện cấp GCNQSDĐ đứng tên cả anh Hanh và chị Quyên là do anh và bố mẹ anh cho chị Quyên đứng tên để tiện cho việc vay ngân hàng và các giao dịch khác nên anh Hanh cho chị Quyên đứng tên. Về hai ngôi nhà như chị Quyên trình bày là đúng, đây là tài sản do anh Hanh và chị Quyên làm trên đất, Tòa án và các cơ quan đã xác minh thẩm định nên nhất trí chia đôi. Đối với phần đất thừa ở phía sau nhà có diện tích 18,7m<sup>2</sup> theo như sơ đồ đo thực tế đó là đất lâm nghiệp của bà An anh Hanh hạ nền sợ đất sô vào nhà nên anh Hanh múc lán sang, anh Hanh và chị Quyên cũng không sử dụng đất này mà do bà An sử dụng.

### **Về phần nợ chung:**

\* Ý liên của chị Quyên: Khi anh chị làm nhà năm 2014 anh em, bạn bè thân thiết có giúp anh chị Quyên Hanh cụ thể những cá nhân sau:

1- Vay của bà Phùng Thị An 25.000.000đồng (đây là bà An giúp để làm nhà) chứ không phải vay lãi nên chị Quyên không đồng ý trả lãi.

2- Vay của ông Hà Huy Dục 02 chỉ vàng 9999 và 1.000.000đồng tiền mặt

3- Vay của anh Hà Quang Thiệp 10.000.000đồng

4- Vay của anh Nguyễn Đình Thắng 10.000.000đồng

5- Vay của em trai Hà Xuân Mạnh 10.500.000đồng. (Anh Hanh đã trả bằng công xây dựng quán không nhớ năm nào)

6- Vay của anh Đỗ Xuân Vinh 05 tấn xi trị giá 5.250.000đồng anh Hanh đã trả vào tháng 11 năm 2018.

7- Vay của anh Phạm Xuân Chúc 02 tấn xi trị giá 2.150.000đồng anh Hanh đã trả vào tháng 11 năm 2018.

8- Vay của anh Tạ Văn Ban 2.000.000đồng anh Hanh đã trả vào tháng 11 năm 2018.

9- Vay của anh Nguyễn Văn Hiếu 02 tấn xi trị giá 2.100.000đồng hai bên đã trả nhưng không nhớ thời gian nào

10- Vay của anh Vũ Xuân Hòa 01 tấn xi trị giá 1.200.000đồng chưa trả

11- Vay của anh Nguyễn Văn Phong 01 tấn xi trị giá 1.200.000đồng không nhớ trả chưa

12- Vay của anh Lê Văn Dũng 1.500.000đồng chưa trả

13- Vay của chị Nguyễn Thị Minh Tuyết 500.000đồng chưa trả

14- Vay của Nguyễn Thị Hồng Hạnh 500.000đồng cả hai người cùng trả

15- Vay chị vợ chồng chị Đỗ Thị Thu Thủy (Chồng là anh Hùng 5.000.000đ hai bên đã trả đủ. (Khi chưa ly hôn)

Chị Quyên yêu cầu: Đối với số nợ đã trả song đề nghị Tòa án không xem xét, đối với số nợ chưa trả là nợ chung và đề nghị chia đôi mỗi người chịu 1/2.

16- Đối với số tiền anh Hanh khai vay của chị Hà Thị Nguyệt 12.000.000đ, chị Quyên không được biết, anh Hanh nhận tiền của chị Nguyệt không thông báo cho chị Quyên, chị không sử dụng số tiền này nên chị Quyên không có trách nhiệm trả nợ, anh Hanh phải trả cho chị Nguyệt.

Đối với khoản vay của ngân hàng chính sách xã hội. Chị Quyên không ký vay của Ngân hàng chính sách xã hội và cũng không vay 25.000.000đ của chị Tượng để trả cho Ngân hàng nên không có trách nhiệm thanh toán. Chị Quyên xác nhận năm 2012 anh chị có vay của Ngân hàng chính sách 20 triệu đồng đến ngày 19/1/2017 anh chị đã trả hết cho Ngân hàng.

Về chi phí giám định: Chị Quyên đã nộp 3.000.000đ tạm ứng nay yêu cầu anh Hanh phải thanh toán lại cho chị Quyên.

### **Quan điểm của bị đơn anh Hà Xuân Hanh:**

Năm 2014 anh Hanh chị Quyên làm nhà đã được những anh em, bạn bè thân thích giúp vợ chồng làm nhà, anh thống nhất số người và số tiền giúp như chị Quyên trình bày là đúng. Ngoài ra chị Hà Thị Nguyệt là chị gái anh Hanh còn giúp 12.000.000đ = 10 tấn xi khi làm nhà, khi đó chị Nguyệt đem sang nhà có cả hai vợ chồng và đưa tiền cho chị Quyên nhận nay vẫn chưa trả, đây là nợ chung. Số tiền nợ của bà An 25.000.000đ, đây là tiền mẹ anh cho vay vào tháng 6/2014, khi đó thống nhất lãi xuất bằng tiền lãi của Ngân hàng là 0,8%/tháng, số tiền của anh Hiếu 2.100.000đ là chưa trả, số nợ anh Mạnh 10.500.000đ là do anh Hanh trả vào tháng 7/2018, khi đó anh và chị Quyên đã ly hôn.

Ngoài ra anh Hanh khẳng định ngày 12/7/2012 vợ chồng anh khi đó có vay của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Sơn 20.000.000đ theo hộ nghèo và đã ra hạn nhiều năm đến ngày 19/01/2017 đã trả hết sau đó ngày 19/6/2017 Ngân hàng mới cho vay lại, chị quyên và anh Hanh phải vay của chị dâu là trần Thị Tượng 25.000.000đ trả cho Ngân hàng và khi vay lại Ngân hàng thì trả cho chị Tượng cả gốc và lãi là 25.940.000đ, anh đề nghị đây là nợ chung, chị Quyên phải có trách nhiệm một phần.

Toàn bộ số tiền mọi người giúp do chị Quyên quản lý chi tiêu kể cả tiền do vợ chồng khi tích góp được đều do chị Quyên quản lý. Tuy nhiên, khi chi tiêu chị Quyên không công khai các khoản chi nên anh Hanh không biết chị Quyên chi tiêu vào việc gì. Tại phiên tòa anh Hanh khẳng định, toàn bộ số tiền trên chị Quyên đã chi tiêu vào xây dựng nhà và sinh hoạt trong gia đình, riêng 01 chỉ vàng ông Dục cho vay do chị Quyên chơi bời nợ nần bên ngoài anh phải bảo chị Quyên bán đi trả nợ, do vậy chị Quyên phải trả cho ông Dục 01 chỉ vàng đó.

**\*Quan điểm của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn:** Việc vay vốn của hộ anh Hà Xuân Hanh và chị Hà Thị Quyên đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và Ngân hàng CSXH Việt Nam. Theo quy định thì gia đình anh Hà Xuân Hanh và chị Hà Thị Quyên cử anh Hà Xuân Hanh đứng tên người vay vốn và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng CSXH huyện Thanh Sơn. Việc lập giấy ủy quyền là do hộ gia đình tự lập và có sự chứng kiến xác nhận của chính quyền địa phương. Hiện nay số dư nợ của anh Hanh và chị Quyên là 20.000.000đồng. Nay hai bên giải quyết chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn quan điểm của Ngân hàng là anh Hà Xuân Hanh đứng tên trong sổ vay vốn nên anh Hanh có trách nhiệm thanh toán cả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

**Quan điểm của ông Hà Huy Dục:** Ông Dục là bố đẻ của chị Hà Thị Quyên. Năm 2014 khi chị Quyên anh Hanh còn chung sống hạnh phúc, hai vợ chồng có làm nhà, ông Dục có cho vợ chồng anh chị Hanh Quyên vay 02 chỉ vàng 9999 và 1.000.000đ tiền mặt từ đó đến nay anh Hanh và chị Quyên chưa trả cho ông, nay Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn của chị Quyên và anh Hanh ông Dục đề nghị Tòa án buộc anh chị Hanh chị Quyên phải có trách nhiệm trả cho ông số nợ trên bằng vàng 9999 hoặc bằng giá trị tại thời điểm hiện tại là 5.500.000đ/1 chỉ. Ông Dục không yêu cầu tính lãi.

**Quan điểm của bà Phùng Thị An và người đại diện cho bà An:** Bà An là mẹ đẻ của anh Hà Xuân Hanh, năm 2014 anh Hanh chị Quyên làm nhà bà An có cho vay số tiền 25.000.000đồng lãi suất tính bằng lãi suất ngân hàng 0,8%/tháng tính từ tháng 6 năm 2014. Hiện nay anh Hanh và chị Quyên chưa trả bất kỳ khoản tiền nào Nay hai bên giải quyết chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn quan điểm của bà An là buộc anh Hanh và chị Quyên phải cùng có trách nhiệm trả cho bà cả gốc và lãi của số tiền trên.

Đối với phần đất ở của anh Hanh và chị Quyên quan điểm của bà An như sau: Khi ông Thúc và bà An cho đất là chỉ cho con đẻ vì vậy chị Quyên không có quyền yêu cầu chia đất, phần đất phía sau nhà anh Hanh là đất lâm nghiệp của bà An, anh Hanh có mức hạ nền vào một phần nhưng bà An vẫn sử dụng.

**Quan điểm của anh Hà Quang Thiệp:** Anh Thiệp là anh trai ruột của chị Quyên. Năm 2014 khi biết vợ chồng anh Hanh, chị Quyên làm nhà anh Thiệp có gửi 10.000.000đồng cho chị Quyên và anh Hanh vay. Do ở xa nên anh Thiệp có gửi qua bưu điện. Vì là anh em nên không viết giấy tờ gì. Hiện nay anh Hanh, chị Quyên chưa trả số tiền trên cho anh Thiệp. Nay hai bên giải quyết chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn quan điểm của anh Thiệp là yêu cầu anh Hanh và chị Quyên cùng có trách nhiệm trả số tiền trên cho anh Thiệp. Do điều kiện ở xa đi lại khó khăn anh đề nghị giải quyết vắng mặt anh.

**Quan điểm của anh Nguyễn Đình Thắng:** Anh Thắng là anh trai họ của chị Quyên. Năm 2014 khi biết vợ chồng anh Hanh, chị Quyên làm nhà anh Thắng có vào tận nhà anh Hanh tại xóm Đá Bạc đưa trực tiếp cho anh Hanh vay số tiền 10.000.000đồng. Vì là anh em nên không viết giấy tờ gì. Hiện nay anh Hanh, chị Quyên chưa trả số tiền trên cho anh Thắng. Nay hai bên giải quyết chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn quan điểm của anh Thắng là yêu cầu anh Hanh và chị Quyên cùng có trách nhiệm trả số tiền trên cho anh Thắng. Anh

Thắng không yêu cầu tính lãi. Do điều kiện công việc bạn anh Thắng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

**Quan điểm của chị Hà Thị Nguyệt:** Chị Nguyệt là chị gái ruột của anh Hanh. Năm 2014 khi biết vợ chồng anh Hanh, chị Quyên làm nhà chị Nguyệt có cho anh Hanh chị Quyên vay số tiền 12.000.000đồng (Tương đương 10 tấn xi). Vì là chị em nên không viết giấy tờ gì. Hiện nay anh Hanh, chị Quyên chưa trả số tiền trên cho chị Nguyệt. Nay hai bên giải quyết chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn quan điểm của chị Nguyệt là yêu cầu chị Quyên có trách nhiệm trả số tiền trên cho chị Nguyệt. Chị Nguyệt không yêu cầu tính lãi.

**Quan điểm của anh Hà Xuân Mạnh:** Anh mạnh là anh trai ruột của anh Hanh. Năm 2014 khi biết vợ chồng anh Hanh, chị Quyên làm nhà anh Mạnh có gửi 10.500.000đồng cho chị Quyên và anh Hanh vay. Đến tháng 7 năm 2018 anh Hanh đã trả hết số tiền nợ cho anh Mạnh. Nay anh Mạnh không có yêu cầu gì khác.

**Quan điểm của anh Đỗ Xuân Vinh:** Năm 2014 khi biết vợ chồng anh Hanh, chị Quyên làm nhà anh Vinh có cho anh Hanh chị Quyên vay 05 tấn xi trị giá 5.250.000đồng, anh Hanh đã trả cho anh Vinh vào tháng 11 năm 2018. Nay anh Vinh không có yêu cầu gì. Anh Vinh đề nghị giải quyết vắng mặt anh.

**Quan điểm của anh anh Phạm Xuân Chúc:** Năm 2014 khi biết vợ chồng anh Hanh, chị Quyên làm nhà anh Chúc có cho anh Hanh chị Quyên vay 02 tấn xi trị giá 2.100.000đồng, anh Hanh đã trả vào tháng 3 năm 2019 với số tiền 2.150.000đồng do giá xi tăng 50.000đồng. Nay anh Chúc không có yêu cầu gì khác. Anh Chúc đề nghị giải quyết vắng mặt anh.

**Quan điểm của anh anh Tạ Văn Ban:** Năm 2014 khi biết vợ chồng anh Hanh, chị Quyên làm nhà anh Ban có cho anh Hanh chị Quyên vay 2.000.000đồng, anh Hanh đã trả vào tháng 11 năm 2018. Nay anh Ban không có yêu cầu gì. Anh Ban đề nghị giải quyết vắng mặt anh.

**Quan điểm của anh anh Nguyễn Văn Hiếu:** Năm 2014 khi biết vợ chồng anh Hanh, chị Quyên làm nhà anh Hiếu có cho anh Hanh chị Quyên vay 02 tấn xi trị giá 2.100.000đồng, hiện nay anh Hanh, chị Quyên chưa trả. Nay hai bên giải quyết chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn quan điểm của anh Hiếu là yêu cầu anh Hanh có trách nhiệm trả số tiền 2.100.000đ trên cho anh Hiếu. Anh Hiếu không yêu cầu tính lãi. Do điều kiện công việc bạn anh Hiếu đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

**Quan điểm của anh anh Vũ Xuân Hòa:** Năm 2014 khi biết vợ chồng anh Hanh, chị Quyên làm nhà anh Hiếu có cho anh Hanh chị Quyên vay 01 tấn xi trị giá 1.200.000đồng, hiện nay anh Hanh, chị Quyên chưa trả. Nay hai bên giải quyết chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn quan điểm của anh Hòa là yêu cầu chị Quyên có trách nhiệm trả số tiền 1.200.000đồng cho anh Hòa. Anh Hòa không yêu cầu tính lãi. Do điều kiện công việc bận anh Hòa đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

**Quan điểm của anh Nguyễn Đình Phong:** Năm 2014 khi biết vợ chồng anh Hanh, chị Quyên làm nhà anh Phong có cho anh Hanh chị Quyên vay 01 tấn xi trị giá 1.200.000đồng, hiện nay anh Hanh, chị Quyên chưa trả. Nay hai bên giải quyết chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn quan điểm của anh Phong là yêu cầu anh Hanh có trách nhiệm trả số tiền 1.200.000đồng cho anh Phong. Anh Phong không yêu cầu tính lãi. Do điều kiện công việc bận anh Phong đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

**Quan điểm của anh Lê Minh Dũng:** Năm 2014 khi biết vợ chồng anh Hanh, chị Quyên làm nhà anh Dũng có cho anh Hanh chị Quyên vay 1.500.000đồng, hiện nay anh Hanh, chị Quyên chưa trả. Nay hai bên giải quyết chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn quan điểm của anh Dũng là yêu cầu anh Hanh có trách nhiệm trả số tiền 1.500.000đồng cho anh Dũng. Anh Dũng không yêu cầu tính lãi. Do điều kiện công việc bận anh Dũng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

**Quan điểm của chị Nguyễn Thị Minh Tuyết:** Năm 2014 khi biết vợ chồng anh Hanh, chị Quyên làm nhà chị Tuyết có cho anh Hanh chị Quyên vay 500.000đồng, hiện nay anh Hanh, chị Quyên chưa trả. Nay hai bên giải quyết chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn quan điểm của chị Tuyết là yêu cầu anh Hanh có trách nhiệm trả số tiền 500.000đồng cho chị Tuyết. Chị Tuyết không yêu cầu tính lãi. Do điều kiện công việc bận chị Tuyết đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

**Quan điểm của chị Nguyễn Thị Hồng Hạnh:** Anh Hanh, chị Quyên làm nhà chị Hạnh có cho anh Hanh chị Quyên vay 500.000đồng, một thời gian sau anh Hanh và chị Quyên có sang xây tường rào cho nhà chị Hạnh hai bên thống nhất là đã trừ vào tiền công. Nay hai bên giải quyết chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn chị Hạnh không có yêu cầu gì. Chị Hạnh xin xét xử vắng mặt.

**Quan điểm của chị Đỗ Thị Thu Thủy (chồng là Hà Sơn Hùng):** Năm 2014 khi biết vợ chồng anh Hanh, chị Quyên làm nhà vợ chồng chị Thủy có cho

anh Hanh chị Quyên vay 5.000.000đồng, một thời gian sau gia đình có việc nên anh Hanh và chị Quyên đã trả xong số tiền trên. Nay hai bên giải quyết chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn chị Thủy và anh Hùng không có yêu cầu gì.

**Quan điểm của chị Trần Thị Tượng:** Cuối năm 2016 gia đình chị được vay 25.000.000đ theo hộ nghèo, vợ chồng anh Hanh, chị Quyên sang nhà hỏi vay để đáo hạn ngân hàng, chị Tượng có cho anh Hanh chị Quyên vay tất 25.000.000đồng, lãi xuất là 0,8%/tháng, tháng 6/2017 anh Hanh đã trả cho chị cả gốc và lãi là 25.940.000đ. nay chị không có yêu cầu gì khác.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn – Luật sư Nguyễn Minh Cường** trình bày quan điểm: Ông Cường nhất trí với quan điểm của chị Quyên đã trình bày, ông Cường đề nghị HĐXX Căn cứ quy định của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và các quy định liên quan về xác lập tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng, các khoản nợ chung, nợ riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân và nguyên tắc chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn đề nghị HĐXX xác định diện tích 158,5m<sup>2</sup> đất đứng tên anh Hanh chị Quyên do ông Thức bà An tặng cho cùng hai ngôi nhà do anh Hanh chị Quyên tạo lập trên đất là tài sản chung của anh Hanh và chị Quyên khi ly hôn chưa chia. Đề nghị chia đôi diện tích đất theo hướng từ ngoài vào trong mỗi người sử dụng  $\frac{1}{2}$  và chia đôi hai căn nhà theo gianh giới đất được chia. Xác định khoản nợ 20.000.000đ của Ngân hàng chính sách xã hội và số tiền chị Nguyệt giúp anh Hanh khi làm nhà là khoản nợ riêng của anh Hanh và anh Hanh có nghĩa vụ trả nợ. Đối với số nợ khi làm nhà mọi người giúp mà các bên đã trả thì không xem xét nữa. đối với số nợ chưa trả chia đôi cho mỗi người có trách nhiệm  $\frac{1}{2}$ . Đề nghị HĐXX khi chia tài sản chung, chia nợ chung xem xét đến nguyên tắc ưu tiên bảo vệ quyền lợi người phụ nữ và trẻ em.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Quyên xử:

1. Về tài sản chung: Giao cho anh Hà Xuân Hanh được sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4, 01 ngôi nhà cấp 3 và quyền sử dụng thửa đất số 49-4, tờ bản đồ số 25, diện tích 158,5m<sup>2</sup> và các tài sản gắn liền trên đất tại khu Đá Bạc, xã Thạch Khoán huyện Thanh Sơn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 030124 ngày 24/2/2014 đứng tên Hà Xuân Hanh và Hà Thị Quyên. Trị giá 02 ngôi nhà là 200.695.000đ, trị giá đất 639.991.300đ tổng giá trị tài sản anh Hanh được sở hữu là 840.686.300đ (Tám trăm bốn mươi triệu sau trăm tám sáu nghìn ba trăm đồng). Lấy số tiền nhà trừ đi tổng số nợ còn lại chia đôi mỗi người  $\frac{1}{2}$  (200.695.000đ - 95.360.000đ = 105.335.000đ), tiền đất chia theo tỷ lệ anh Hanh hưởng 2/3, chị Quyên hưởng 1/3 giá trị đất = 213.330.433đ. Anh Hanh có nghĩa vụ thanh toán tiền chia tài sản chung còn lại cho chị Quyên gồm: Tiền giá trị 02 ngôi nhà = 52.667.500đ; tiền giá trị đất = 213.330.433đ, tổng cả hai khoản anh Hanh phải thanh toán cho chị Quyên là 265.997.933đồng. anh Hanh còn được hưởng giá trị tài sản 02 ngôi nhà = 52.667.500đồng; tiền giá trị đất = 426.660.866đồng. Cả hai khoản anh Hanh được hưởng là 479.328.366đồng.

Xác nhận anh Hanh đã trả cho anh Mạnh, anh Vinh, anh Chúc, anh Ban cả bốn người = 19.900.000đ. Chị Quyên có nghĩa vụ trả lại cho anh Hanh  $\frac{1}{2}$  số tiền trên = 9.450.000đ (19.900.000: 2 = 9.450.000).

Chị Quyên có nghĩa vụ trả số nợ chung cho những người sau: Anh Thiệp 10.000.000đồng, anh Thắng 10.000.000đồng; ông Dục 02 chỉ vàng 9999 trị giá = 10.960.000đ và 1.000.000đ tiền mặt, cả hai khoản = 11.960000đ. Anh Hanh có nghĩa vụ trả số nợ chung cho những người sau: bà An 25.000.000đồng; Anh Hiếu 2.100.000đồng; anh Phong 1.200.000đồng; anh Dũng 1.500.000đồng; chị Tuyết 500.000đồng; anh Hòa 1.200.000đồng; chị Nguyệt 12.000.000đồng.

Về chi phí giám định: Anh Hanh phải hoàn trả cho chị Quyên 3.000.000đ tiền chi phí giám định.

Anh Hanh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện thanh Sơn 20.000.000đ nợ gốc và lãi khi đến hạn trả.

Các đương sự phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị Quyên khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nợ chung sau khi ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hà Xuân Hanh có ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay tại xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và tài sản là bất động sản xảy ra tranh chấp tại xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn vì vậy vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có yêu cầu xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt họ theo điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Quyên:

2.1 Yêu cầu chia tài sản chung:

Quan điểm của chị Quyên xác định tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn chưa chia là nhà và quyền sử dụng thửa đất thửa số 49-4, tờ bản đồ số 25, diện tích 158,5m<sup>2</sup> nhà đất tọa lạc tại khu Đá Bạc, xã Thạch Khoán. Đất có nguồn gốc là do bố mẹ anh Hanh tặng cho chung và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 030124 ngày 24/2/2014 đứng tên ông Hà Xuân Hanh và bà Hà Thị Quyên, trên đất có 02 ngôi nhà và công trình phụ là do anh Hanh và chị Quyên tạo dựng. Nay chị Quyên đề nghị Tòa án chia đôi đất và chia đôi căn nhà mỗi người một phần hai để tạo chỗ ở cho cả anh Hanh và chị Quyên vì cả hai bên chưa có chỗ ở khác.

Quan điểm của anh Hanh: Về diện tích 158,5m<sup>2</sup> đất hiện nay anh Hanh đang sử dụng là của bố mẹ anh Hanh cho riêng các con đẻ, khi chia đất cho các con đã họp gia đình có biên bản từ năm 2005, không tặng cho con dâu, nên xác định đây không phải là tài sản chung, Năm 2014 làm thủ tục tách thửa đất cho các con đẻ tiện cho việc vay ngân hàng và các giao dịch khác nên anh Hanh cho chị Quyên đứng tên trong hợp đồng tặng cho và đã được UBND huyện cấp GCNQSDĐ đứng tên cả anh Hanh và chị Quyên, do vậy anh không đồng ý chia cho chị Quyên. Về hai ngôi nhà do anh Hanh và chị Quyên làm trên đất, Tòa án và các cơ quan đã xác minh thẩm định anh nhất trí chia đôi giá trị hai ngôi nhà.

HĐXX thấy rằng: Căn cứ vào Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định tài sản chung của vợ chồng như sau:

*“1. Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp pháp khác trong thời kỳ hôn nhân, trừ trường hợp chia tài sản chung của vợ chồng (thì phần tài sản được chia, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng của mỗi bên sau khi chia tài sản chung là tài sản riêng của vợ, chồng, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác. Phần tài sản còn lại không chia vẫn là tài sản chung của vợ chồng); tài sản mà vợ chồng được thừa kế chung hoặc được tặng cho chung và tài sản khác mà vợ chồng thỏa thuận là tài sản chung.*

*Quyền sử dụng đất mà vợ, chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng cho riêng hoặc có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng.*

*2. Tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất, được dùng để bảo đảm nhu cầu của gia đình, thực hiện nghĩa vụ chung của vợ chồng.*

*3. Trong trường hợp không có căn cứ để chứng minh tài sản mà vợ, chồng đang có tranh chấp là tài sản riêng của mỗi bên thì tài sản đó được coi là tài sản chung.”*

Theo quy định tại Đoạn 2, khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân gia đình thì Quyền sử dụng đất mà vợ, chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng cho riêng hoặc có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng.

Anh Hanh và bà An cho rằng việc ông Thức và bà An có tặng cho quyền sử dụng đất cho anh chị Hanh Quyên là chỉ cho con đẻ tức anh Hanh, còn việc cho chị Quyên đứng tên trong hợp đồng tặng cho và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ để thuận tiện cho việc vay ngân hàng và các giao dịch khác nên chị Quyên không có quyền yêu cầu chia tài sản này. HĐXX thấy rằng: Quyền sử dụng đất là tài sản đặc biệt, được Nhà nước quản lý chặt chẽ, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải theo đúng trình tự luật định. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã thu thập những tài liệu chứng cứ tại cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai đều thể hiện: Anh Hà Xuân Hanh và chị Hà Thị Quyên hiện nay là chủ sở dụng hợp pháp thửa đất số 49-4, tờ bản đồ số 25 (Tờ bản đồ số 56 thửa số 354 bản đồ mới), diện tích 158,5m<sup>2</sup> nhà đất tọa lạc tại xóm Đá Bạc, xã Thạch Khoán. Trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có văn bản nào thể hiện sự thỏa thuận giữa anh Hanh và chị Quyên với mục đích chị Quyên chỉ đứng tên để vay ngân hàng, hơn nữa, khi tặng cho QSDĐ, ông Thức, bà An tặng cho 05 người con trong đó chỉ có chị Hà Thị Nguyệt đứng tên một mình, còn lại 04 người con đều đứng tên hai vợ chồng, điều đó thể hiện ý trí của ông Thức, bà An là tặng cho chung không phải cho riêng con đẻ. Do đó quan điểm của anh Hanh và bà An là không có căn cứ để chấp nhận. HĐXX xác định thửa đất số 49-4, tờ bản đồ số 25 (Tờ bản đồ số 56 thửa số 354 bản đồ mới), diện tích 158,5m<sup>2</sup> và các tài sản gắn liền trên đất tọa lạc tại xóm Đá Bạc, xã Thạch Khoán là tài sản chung của anh Hanh và chị Quyên. Theo bản vẽ sơ đồ thực địa ngày 04/01/2022 của Văn phòng đăng ký QSDĐ thì phần đất phía sau cùng nhà anh Hanh có phần đất chống diện tích

15,7m<sup>2</sup>, đây là đất lâm nghiệp của bà An khi hạ cốt nền anh Hanh sợ tã luy cao lở đất nên múc vào đất bà An, anh Hanh chị Quyên cũng không sử dụng diện tích đất này, cán bộ đo đạc cũng đã xác định diện tích đất đó thuộc thửa 354-1 loại đất lâm nghiệp không thuộc đất anh Hanh.

Tuy nhiên khi xem xét việc phân chia tài sản cần xét đến nhu cầu sử dụng của từng bên, công sức đóng góp, nguồn gốc của thửa đất theo quy định của Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay chị Quyên đề nghị Tòa án chia đôi căn nhà và chia đôi đất mỗi người một phần. Anh Hanh yêu cầu sử dụng 02 ngôi nhà và chia đôi giá trị nhà, anh Hanh Thanh toán tiền giá trị hai ngôi nhà cho chị Quyên theo mức giá của Hội đồng định giá.

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, thửa đất có diện tích 158,5m<sup>2</sup> trong đó 50m<sup>2</sup> đất ở, 108,5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm khác, có chiều rộng theo mặt đường là 08 m, hiện nay trên đất anh Hanh và chị Quyên đã xây nhà dạng nhà ống có chiều rộng phía giáp mặt đường là 5,1m làm lệch về một bên, ngôi nhà hiện nay anh Hanh và cháu Thảo đang ở, nếu cắt phần đất còn lại có chiều rộng mặt đường là 2,9m, chiều sâu là 19,66m = 57,14m<sup>2</sup> cả đất ở và đất trồng cây lâu năm khác. với diện tích đất trên ở vùng nông thôn không đủ điều kiện sinh sống cho một hộ gia đình và không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ theo quy định của luật Đất đai và cũng không thể chia đôi thửa đất được vì sẽ cắt vào một phần của 02 ngôi nhà, làm ảnh hưởng đến công năng của ngôi nhà. Xét thấy cả chị Quyên và anh Hanh đều có nhu cầu sử dụng đất và nhà ở, anh chị đã ly hôn từ năm 2018, chị Quyên đã chuyển khẩu về làm việc và sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại khu 4, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy. Do đó để phù hợp với nhu cầu sử dụng của mỗi bên, hơn nữa nguồn gốc đất là của bố mẹ anh Hanh tặng cho anh chị, HĐXX xét thấy cần giao cho anh Hanh được sử dụng thửa đất và toàn bộ tài sản trên đất, anh Hanh có trách nhiệm thanh toán lại tiền chênh lệch chia tài sản cho chị Quyên là phù hợp.

Theo kết quả định giá ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá huyện Thanh Sơn thì 158,5m<sup>2</sup> đất x 4.037.800đ/m<sup>2</sup> = 639.991.300đ, ngôi nhà xây dựng năm 2005 = 2.000.000đ, ngôi nhà cấp 3 xây dựng năm 2014 = 198.695.000đ, tổng giá trị tài sản yêu cầu chia là 840.686.300đ

## 2.2 Về nợ chung:

\* Đối với số tiền nợ của chị Nguyễn Thị Hồng Hạnh là 500.000đồng, của chị Đỗ Thị Thu Thủy (chồng là Hà Sơn Hùng) là 5.000.000đồng cả chị Hạnh và chị Thủy đều khẳng định anh Hanh và chị Quyên có vay nợ và đã trả xong số

tiền trên trong thời kỳ hai vợ chồng còn chung sống. Nay hai bên giải quyết chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn chị Thủy, chị Hạnh không có yêu cầu gì. Vì vậy HĐXX không xem xét.

\* Đối với số tiền nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Sơn:

Chị Quyên khẳng định, ngày 02/7/ 2012 anh chị có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn 20.000.000đ , vay theo hộ nghèo và đến ngày 19/1/2017 anh chị đã trả hết cho Ngân hàng, khoản tiền này là của anh chị không phải vay mượn ai. Khoản vay ngày 19/6/2017 là do anh Hanh đứng vay và sử dụng một mình, giả chữ ký của chị Quyên, chị không được ký vào sổ vay vốn và giấy ủy quyền khi làm thủ tục vay ngân hàng. Thời gian tháng 6 năm 2017 vợ chồng đã ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau nữa, chị Quyên lúc đó đã về nhà bố đẻ ở và đi học nghề không chung sống cùng anh Hanh nữa. Do đó chị Quyên không có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Chị Quyên đã có đơn yêu cầu trung cầu giám định kết luận giám định cũng khẳng định chữ ký trong sổ vay vốn và giấy ủy quyền tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Sơn không phải của chị Quyên. Anh Hanh cho rằng việc vay 20.000.000đ của Ngân hàng Chính sách xã hội vào ngày 19/6/2017 là để đáo hạn cho khoản vay từ năm 2012, khi trả khoản vay năm 2012 anh chị có vay của chị Trần Thị Tượng 25.000.000đ và trả cho Ngân hàng 20.000.000đ vào ngày 19/1/2017, số tiền còn lại sử dụng chung trong gia đình, sau khi vay được Ngân hàng 20.000.000đ ngày 19/6/2017 anh Hanh đã trả cho chị Tượng 25.940.000đ. Chị Trần Thị Tượng cũng khẳng định có cho vợ chồng Quyên Hanh vay 25.000.000đ như anh Hanh trình bày và đã nhận lại từ anh Hanh cả gốc và lãi là 25.940.000đ nay không còn vay nợ nên không có yêu cầu gì. Tại đơn xin ly hôn ngày 25/12/2017, bản tự khai của chị Quyên ngày 15/01/2018, biên bản hòa giải ngày 01/02/2018 trong vụ án HN và GD giữa chị Quyên và anh Hanh đều thể hiện, anh Hanh và chị Quyên mâu thuẫn vợ chồng từ tháng 5/2015 do anh Hanh nghi ngờ chị Quyên không chung thủy và đến đầu tháng 6/2017 chị Quyên đã về ở nhà bố mẹ đẻ ở xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy, anh Hanh chị Quyên sống ly thân từ đó không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy lời trình bày của chị Quyên là có căn cứ và xác định khoản nợ trên là nợ riêng của anh Hanh.

Quan điểm của Ngân hàng là anh Hà Xuân Hanh đứng tên trong sổ vay vốn nên anh Hanh có trách nhiệm thanh toán cả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

HĐXX xét thấy yêu cầu của ngân hàng là phù hợp cần được chấp nhận, buộc anh Hanh phải có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng khi có yêu cầu.

**\* Đối với số tiền năm 2014 khi anh chị làm nhà mọi người giúp sau đó cá nhân anh Hanh đã trả gồm:** Của anh Hà Xuân Mạnh cho chị Quyên và anh Hanh vay là 10.500.000đồng, tháng 7 năm 2018 anh Hanh đã trả hết số tiền nợ cho anh Mạnh. Nay anh Mạnh không có yêu cầu gì. Của anh Đỗ Xuân Vinh cho anh Hanh chị Quyên vay 05 tấn xi trị giá 5.250.000đồng, anh Hanh đã trả vào tháng 11 năm 2018. Nay anh Vinh không có yêu cầu gì. Của anh Phạm Xuân Chúc có cho anh Hanh chị Quyên vay 02 tấn xi trị giá 2.100.000đồng, anh Hanh đã trả vào tháng 3 năm 2019 với số tiền 2.150.000đồng do giá xi tăng 50.000đồng. Nay anh Chúc không có yêu cầu gì. Của anh Tạ Văn Ban cho anh Hanh chị Quyên vay 2.000.000đồng, anh Hanh đã trả vào tháng 11 năm 2018. Nay anh Ban không có yêu cầu gì. Tất cả những người này đều khẳng định anh Hanh đã trả cho họ vào thời điểm sau khi chị Quyên và anh Hanh đã ly hôn (ly hôn tháng 3 năm 2018), tổng khoản nợ chung do một mình anh Hanh trả = 19.900.000đ. chị Quyên phải có trách nhiệm trả lại cho anh Hanh một phần.

**\*Đối với số tiền vay của những người chưa trả:**

**\* Đối với khoản vay của bà Phùng Thị An:** Chị Quyên, anh Hanh và bà An đều thống nhất xác nhận tháng 6 năm 2014 chị Quyên anh Hanh có vay của bà An số tiền 25.000.000đồng để làm nhà. Khi vay không làm giấy tờ gì, bà An và anh Hanh khẳng định có thoả thuận lãi suất bằng lãi suất ngân hàng là 0,8%/tháng. Chị Quyên khẳng định đây là bà An giúp hai vợ chồng làm nhà không có thoả thuận về lãi suất. Thực chất đây là khoản bà An giúp các con làm nhà, không có căn cứ để tính lãi cho khoản vay này mà chỉ cần giao cho anh Hanh, chị Quyên thanh toán cho bà An 25.000.000đ nợ gốc là phù hợp.

**\* Đối với khoản vay của ông Hà Huy Dục** là 02 chỉ vàng 9999 và 1.000.000đ tiền mặt, Hà Quang Thiệp 10.000.000đ và anh Nguyễn Đình Thắng 10.000.000đ, tất cả các khoản vay trên đều không có lãi xuất. Cả chị Quyên và anh Hanh đều thống nhất xác nhận có vay của những người này. Tuy nhiên lúc đầu anh Hanh cho rằng sau khi vay chị Quyên không kê khai chi tiêu vào việc gì nên anh Hanh không có trách nhiệm trả nợ, tại phiên tòa anh Hanh khẳng định, số tiền trên chị Quyên đã chi tiêu vào xây dựng nhà và sinh hoạt gia đình. Còn một chỉ vàng do chị Quyên nợ nần bên ngoài anh Hanh bảo chị Quyên bán đi trả nợ nên chị Quyên phải trả cho ông Dục chỉ vàng trên. HĐXX thấy rằng thời

điểm ông Dục, anh Thiệp và anh Thắng cho vay tiền là thời điểm anh Hanh chị Quyên xây nhà, khi đó vợ chồng còn chung sống hạnh phúc, anh Hanh cũng khẳng định toàn bộ tiền bạc và chi tiêu trong gia đình giao cho chị Quyên nắm giữ, việc chi tiêu cho gia đình không thể chứng minh được. Còn một chỉ vàng ông Dục giúp, chính anh Hanh cũng khẳng định anh bảo chị Quyên bán đi để trả nợ riêng của chị Quyên. Như vậy xác định đây là khoản nợ chung của anh Hanh và chị Quyên, cả hai người phải chịu trách nhiệm.

Đối với 02 chỉ vàng của ông Dục: Toà án đã xác minh giá vàng 9999 mua vào của doanh nghiệp tư nhân vàng bạc Lan Thái ở thị trấn Thanh Sơn thời điểm các ngày 18/4/2022 = 5.460.000đ, ngày 19/4/2022 = 5.520.000 và 20/4/2022. Trung bình = 5.480.000đ, như vậy chị Quyên anh Hanh phải trả cho ông Dục 02 chỉ vàng = 10.960.000đ và 1.000.000đ tiền mặt, cả hai khoản = 11.960000đ.

Anh Nguyễn Văn Hiếu 2.100.000đồng, hiện nay anh Hanh, chị Quyên chưa trả. Nay quan điểm của anh Hiếu là yêu cầu anh Hanh có trách nhiệm trả số tiền 2.100.000đ trên cho anh Hiếu. Anh Hiếu không yêu cầu tính lãi. Vay của anh Nguyễn Đình Phong: 1.200.000đồng (Trị giá 01 tấn xi măng), hiện nay anh Hanh, chị Quyên chưa trả, quan điểm của anh Phong là yêu cầu anh Hanh có trách nhiệm trả số tiền 1.200.000đồng cho anh Phong. Anh Phong không yêu cầu tính lãi. Vay của anh Lê Minh Dũng: 1.500.000đồng, hiện nay anh Hanh, chị Quyên chưa trả. Nay quan điểm của anh Dũng là yêu cầu anh Hanh có trách nhiệm trả số tiền 1.500.000đồng cho anh Dũng. Anh Dũng không yêu cầu tính lãi. Vay của chị Nguyễn Thị Minh Tuyết: 500.000đồng, hiện nay anh Hanh, chị Quyên chưa trả. quan điểm của chị Tuyết là yêu cầu anh Hanh có trách nhiệm trả số tiền 500.000đồng cho chị Tuyết. Chị Tuyết không yêu cầu tính lãi; vay của anh Vũ Xuân Hòa trị giá 01 tấn xi là 1.200.000đồng, hiện nay anh Hanh, chị Quyên chưa trả. Nay quan điểm của anh Hòa yêu cầu giao cho chị Quyên có trách nhiệm trả số tiền 1.200.000đồng cho anh Hòa. Anh Hòa không yêu cầu tính lãi.

\*Đối với khoản vay của chị Hà Thị Nguyệt: Chị Nguyệt là chị gái ruột của anh Hanh. Chị Nguyệt và anh Hanh đều khẳng định. Năm 2014 anh Hanh, chị Quyên làm nhà chị Nguyệt cho anh chị vay số tiền 12.000.000đồng. Vì là chị em nên không viết giấy tờ gì. Hiện nay anh Hanh, chị Quyên chưa trả cho chị Nguyệt. Nay chị Nguyệt yêu cầu chị Quyên và anh Hanh có trách nhiệm trả số tiền trên cho chị Nguyệt. Chị Nguyệt không yêu cầu tính lãi. Chị Quyên cho rằng chị Nguyệt cho vay khi làm nhà anh Hanh không thông báo cho chị biết

nên chị Quyên không chịu trách nhiệm. Tuy nhiên tất cả các khoản nợ của anh Hanh chị Quyên đều là người thân thích của cả anh Hanh, chị Quyên giúp anh chị khi làm nhà vào năm 2014, mà tất cả các khoản giúp nhau đều không có giấy biên nhận vì là người thân giúp nhau khi có công to việc lớn chứ không phải là vay nợ thuần túy, nên việc chứng minh các khoản nợ này phụ thuộc rất nhiều vào sự thành thật của các bên. HĐXX thấy rằng ngay từ khi làm đơn khởi kiện và bản tự khai chị Quyên chỉ kê khai khoản nợ của 04 người, trong đó có 03 người là người thân của chị Quyên là ông Dục, anh Thắng, anh Thiệp và bà An, ngoài ra không kê khai khoản nợ nào khác, chỉ đến khi anh Hanh kê khai các khoản nợ thì chị Quyên mới thừa nhận nhưng không thừa nhận khoản nợ của chị Nguyệt, việc anh Hanh kê khai các khoản nợ rất khớp với lời trình bày của những người cho vay kể cả những người anh Hanh chị Quyên đã trả và những người do một mình anh Hanh trả, chị Quyên cho rằng anh Hanh không thông báo cho chị nên chị không có trách nhiệm trả là không có căn cứ. Như vậy cần xác định khi anh Hanh chị Quyên làm nhà chị Nguyệt giúp anh chị 12.000.000đ, nay anh Hanh chị Quyên cùng phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyệt.

Như vậy có đủ căn cứ xác định khi anh Hanh, chị Quyên ly hôn anh chị còn nợ những người đã giúp khi anh chị làm nhà năm 2014 là 95.360.000đ.

Do tài sản chung của anh Hanh chị Quyên là bất động sản không thể chia bằng hiện vật và giao cho anh Hanh được quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản chung, do vậy cũng cần giao cho anh Hanh có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ chung là 95.360.000đ, lấy giá trị 02 ngôi nhà trừ đi số nợ, còn lại chia đôi ( $198.695.000đ + 2.000.000đ - 95.360.000đ = 105.335.000đ$ )

Như vậy giá trị tài sản chung về nhà = 105.335.000đ chia đôi mỗi người một  $\frac{1}{2}$ . Về đất = 639.991.300đ, đây là đất do bố mẹ anh Hanh tặng cho chung và anh Hanh đã có công trông nom, tôn tạo đất từ tháng 6/2017 (Ngày chị Quyên về ở cùng bố mẹ đẻ) nâng giá trị QSDĐ nên cần chia cho anh Hanh phần nhiều hơn chị Quyên theo tỷ lệ anh Hanh hai phần, chị Quyên một phần là phù hợp.

[3]Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn về xác định tài sản chung, nợ chung là phù hợp được chấp nhận, về chia tài sản bằng hiện vật là chưa phù hợp, không được chấp nhận.

[4] Quan điểm đại diện Kiểm sát Viên về xác định tài sản chung, nợ chung và giao quyền sở hữu, sử dụng tài sản là phù hợp nên được chấp nhận. Tuy nhiên đề xuất về nghĩa vụ trả nợ cho các bên là chưa phù hợp, không được chấp nhận

[5] Về án phí: Chị Quyên, anh Hanh phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với phần tài sản được chia theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 27, Điều 33, Điều 37, Điều 59, điểm c khoản 2 Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 147; Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về tài sản chung: Giao cho anh Hà Xuân Hanh được sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4 xây năm 2005 = 2.000.000đồng, 01 ngôi nhà cấp 3 xây năm 2014 = 198.695.000đồng và quyền sử dụng thửa đất số 49-4, tờ bản đồ số 25 (Tờ bản đồ số 56 thửa số 354 bản đồ mới), diện tích 158,5m<sup>2</sup> = 639.991.300đồng cùng toàn bộ tài sản, cây cối hoa màu gắn liền trên đất tại khu Đá Bạc, xã Thạch Khoán huyện Thanh Sơn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 030124 ngày 24/2/2014 đứng tên ông Hà Xuân Hanh và bà Hà Thị Quyên. Tổng giá trị tài sản anh Hanh được sở hữu là 840.686.300đ (Tám trăm bốn mươi triệu sáu trăm tám sáu nghìn ba trăm đồng).

2. Về nợ chung: Anh Hanh có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ chung gồm những người sau: Anh Hà Xuân Mạnh = 10.500.000đồng; anh Đỗ Xuân Vinh = 5.250.000đồng; anh Phạm Xuân Chúc = 2.150.000đồng; anh Tạ Văn Ban = 2.000.000đồng; bà Phùng Thị An 25.000.000đồng; anh Hà Quang Thiệp 10.000.000đồng; anh Nguyễn Đình Thắng 10.000.000đồng; ông Hà Xuân Dục 02 chỉ vàng 9999 trị giá = 10.960.000đ và 1.000.000đ tiền mặt, cả hai khoản = 11.960.000đ. Anh Nguyễn Văn Hiếu 2.100.000đồng; anh Nguyễn Đình Phong 1.200.000đồng; anh Lê Minh Dũng 1.500.000đồng; chị Nguyễn Thị Minh Tuyết 500.000đồng; anh Vũ Xuân Hòa 1.200.000đồng; chị Hà Thị Nguyệt 12.000.000đồng. Tổng số nợ chung anh Hanh phải trả là 95.360.000đồng; Xác nhận anh Hanh đã trả cho anh Mạnh, anh Vinh, anh Chúc, anh Ban = 19.900.000đ (Mười chín triệu, chín trăm nghìn đồng).

3. Anh Hanh có nghĩa vụ thanh toán tiền chia tài sản chung còn lại cho chị Quyên gồm: Tiền 02 ngôi nhà = 52.667.500đ; tiền đất = 213.330.433đ, tổng cả hai khoản anh Hanh phải thanh toán cho chị Quyên là 265.997.933đ (Hai trăm

sáu lăm triệu chín trăm chín bảy nghìn chín trăm ba mươi ba đồng). Anh Hanh còn được hưởng giá trị tài sản là: Tiền 02 ngôi nhà = 52.667.500đồng; tiền đất = 426.660.866đồng. Cả hai khoản anh Hanh được hưởng là 479.328.366đ (Bốn trăm bảy chín triệu ba trăm hai tám nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng).

Về chi phí giám định: Anh Hanh phải hoàn trả cho chị Quyên 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền chi phí giám định.

Nợ riêng Anh Hanh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng khi đến hạn trả.

*Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất qui định tại Điều 357, Điều 468- Bộ luật Dân sự 2015.*

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Hà Thị Quyên phải nộp 13.299.896đồng (Mười ba triệu hai trăm chín chín nghìn tám trăm chín sáu đồng) án phí chia tài sản chung sau ly hôn. Xác nhận chị Quyên đã nộp 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0003595 ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn nay chuyển thành án phí. Chị Quyên còn phải nộp 3.299.896đồng (Ba triệu hai trăm chín chín nghìn tám trăm chín sáu đồng).

Anh Hà Xuân Hanh phải nộp 23.173.000đồng (Hai ba triệu một trăm bảy ba nghìn đồng) tiền án phí chia tài sản chung sau ly hôn.

*5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND xã Thạch Khoán
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**NGUYỄN KHẮC VĨNH**